

Số: 2007/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

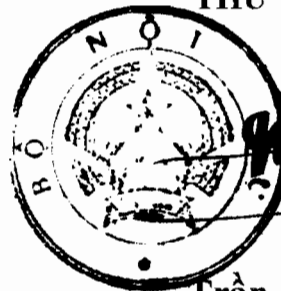
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-BNV ngày 01 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, tiêu chí thành phần, phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1294/QĐ-BNV);

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là các bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các tỉnh);

- Trong quý II/2016 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, các tỉnh theo qui định tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV.

- Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng qui định.

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát qui định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan kết quả cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh năm 2015.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, ngành, địa phương nói riêng.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Tháng 01/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh.

2. Xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung Chỉ số cải cách hành chính

- Thời gian: Tháng 01 - 02 năm 2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh, các cơ quan có liên quan.

3. Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp Đề án sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Chỉ số cải cách hành chính

- Thời gian: Tháng 01 - 02/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh, các cơ quan có liên quan.

4. Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1294/QĐ-BNV

- Thời gian: Tháng 02/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

5. Tổ chức đánh giá và tự đánh giá của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm về Bộ Nội vụ trước ngày 29/02/2016;
- Cơ quan chủ trì: Các bộ, các tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

6. Điều tra xã hội học

a) Điều tra xã hội học cấp bộ:

- Đối tượng và số lượng mẫu điều tra xã hội học:

+ Lãnh đạo cấp vụ/cục/tổng cục của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 1.194 người (cụ thể là: số vụ, cục và tổng cục thuộc bộ x 3 người/đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh/thành = 3.591 người;

+ Công chức của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 190 người (cụ thể là: 10 người/1 đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);

- Tổng số mẫu điều tra: 4.975.

b) Điều tra xã hội học cấp tỉnh:

- Đối tượng điều tra xã hội học:

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 1.890 (cụ thể là: 30 người x 63 tỉnh, thành phố = 1.890 người);

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh/thành = 3.591 người);

+ Lãnh đạo cấp huyện: 03 người/huyện x 189 huyện = 567 người (mỗi tỉnh lựa chọn từ 03 đến 04 đơn vị cấp huyện theo quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội);

+ Người dân: 17.010 người (cụ thể là: 30 người x 03 xã x 189 huyện; mỗi huyện chọn 03 đơn vị hành chính cấp xã có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thuộc loại tốt, trung bình, kém. Tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã, chọn ngẫu nhiên 30 người dân để điều tra xã hội học);

+ Doanh nghiệp: 6.300 doanh nghiệp (cụ thể là: 100 doanh nghiệp/tỉnh/thành phố x 63 tỉnh/thành phố: mỗi tỉnh lựa chọn đại diện doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp ngoài quốc doanh);

- Tổng số lượng mẫu điều tra: ít nhất là 29.358.

- c) Tổng số mẫu điều tra chung: **34.333** mẫu phiếu;
- d) Thời gian điều tra xã hội học: Tháng 2 - tháng 3/2016;
- đ) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- e) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan có liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Giám sát công tác điều tra xã hội học

- Thời gian: Tháng 3/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh.

8. Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số cải cách hành chính

- Thời gian: Tháng 4 - 5/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính);
- Cơ quan phối hợp: Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định; các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan.

9. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Tháng 5/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan có liên quan.

10. Họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Tháng 5/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Hội đồng thẩm định; các cơ quan có liên quan.

11. Công bố Chỉ số cải cách hành chính

- Thời gian: Tháng 6/2016;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ

- Vụ Cải cách hành chính:

+ Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015;

+ Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015;

+ Theo dõi, đôn đốc các bộ, các tỉnh triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015;

+ Phối hợp với Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước triển khai công tác điều tra xã hội học; tổng hợp, xử lý số liệu kết quả điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015;

+ Tính toán, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh và xây dựng báo cáo tổng hợp;

+ Tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định;

+ Trình Bộ trưởng phê duyệt kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh;

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2015.

- Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, các đơn vị liên quan, các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai công tác điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015.

- Văn phòng Bộ:

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2015.

- Trung tâm Thông tin và Tạp chí Tổ chức Nhà nước:

Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính trong việc thông tin, tuyên truyền về kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh.

2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

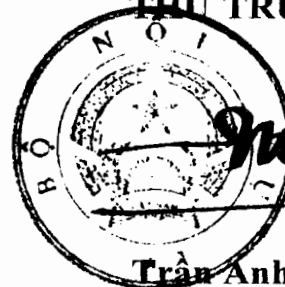
- Triển khai công việc xác định Chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi trách nhiệm của bộ, tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Các bộ, tỉnh tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của bộ, tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn